

Bản án số: **27/2020/DS-ST**

Ngày: 30/6/2020

V/v “Tranh chấp về giao  
dịch dân sự góp vốn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG – TỈNH KIÊN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thạch Sô Phép

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quốc Tiến
2. Bà Chung Kim Sang

*Thư ký phiên tòa:* Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Toà án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Bà Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2019/TLST-DS ngày 5 tháng 9 năm 2019, về “Tranh chấp về giao dịch dân sự góp vốn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-DS ngày 5 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Kim Nh, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: xã GT, huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn Ch, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 12/5/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Huỳnh Kim Nh trình bày: Ông Ch làm nghề đi sà lan và có nhiều mối làm ăn nên vào năm 2016 thông qua sự giới thiệu của bà Nguyễn Thị Lệ là mẹ vợ ông Ch thì giữa bà và ông Ch hùn vốn làm ăn với nhau, để tạm ứng chi phí vận chuyển hàng hóa cho các chủ hàng

như cát, đá, bã đậu nành, phân bón..., bà và ông Ch hùn vốn làm ăn với nhau bằng miệng không có lập hợp đồng văn bản. Sau khi chủ hàng thanh toán tiền cho ông Ch thì bà và ông Ch sẽ tính toán và chia lợi nhuận với nhau 4/6 (bà Nh hưởng 4 phần, ông Ch hưởng 6 phần) của mỗi chuyến hàng đi từ 10 đến 15 ngày. Bà Nh hùn vốn làm ăn với ông Ch tổng cộng 03 lần, cụ thể: Lần thứ nhất vào ngày 10/9/2016 bà Nh hùn với ông Ch 15.000.000 đồng, lần này sau khi giao hàng xong ông Ch thanh toán cho bà đầy đủ, đúng hạn và giữa hai bên tất toán xong; lần thứ hai ngày 22/9/2016 bà Nh hùn với Chiến 35.000.000 đồng để vận chuyển hóa chất sang Campuchia, bà chuyển tiền qua Ngân hàng cho công ty Nguyễn Hoàng Thông ở Vĩnh Long có chi nhánh tại huyện Trà Nóc, Thành phố Cần Thơ (công ty này là nơi bán hóa chất cho ông Ch); lần thứ ba ngày 25/10/2016, bà Nh hùn với Chiến 20.000.000 đồng để vận chuyển 300 tấn phân đạm Cà Mau giao cho Công ty Nam Việt (giao qua chi nhánh công ty ở Campuchia), ông Ch nhận tiền trực tiếp.

Đã quá thời gian hai tháng bà đưa tiền hùn vốn hai lần sau cho ông Ch tổng cộng là 55.000.000 đồng thì ông Ch không chịu thanh toán tiền vốn và lời cho bà mà còn yêu cầu đưa thêm 45.000.000 đồng nữa để hùn vốn vận chuyển tấn trụ điện từ Long An đi Phú Quốc, An Minh, ông Ch nói hợp đồng này rất cao nên sẽ giao hết tiền lời cho bà để bù đắp thiệt hại của hai chuyến hàng trên nhưng bà không đồng ý và yêu cầu ông Ch phải thanh toán dứt điểm tiền vốn 02 khoản trên cùng lợi nhuận cho bà; ông Ch lẩn trốn và vất vả lắm bà mới tìm được thì ông Ch cho biết sà lan chở hàng bị chìm nên công ty Nam Việt không thanh toán. Bà yêu cầu ông Ch chứng minh việc sà lan bị chìm thì ông Ch lờ đi và tiếp tục trốn tránh. Nên bà có nhờ mẹ vợ ông Ch bà Nguyễn Thị Lệ nhắc nhở ông Ch thanh toán cho bà và tháng 7/2016 ông Ch có nhờ bà Lệ đưa trả cho bà được số tiền 15.000.000 đồng, còn lại 40.000.000 đồng ông Ch hứa trả vào tháng 12/2017 và từ sau tết âm lịch đến nay không trả nên bà làm đơn yêu cầu Ủy ban phường VL giải quyết và tại biên bản hòa giải ông Ch có thừa nhận còn nợ của bà số tiền 40.000.000 đồng và hứa trả cho bà mỗi tháng 3.000.000 đồng và ông Ch trả được 04 lần với số tiền 12.000.000 đồng, còn lại 28.000.000 đồng đến nay không trả.

Bà Nh xác định bà Lệ là người giới thiệu bà với ông Ch làm ăn với nhau, dựa vào uy tín của bà Lệ nên bà hùn vốn làm ăn với ông Ch, do đó bà Lệ không liên quan gì đến việc làm ăn này nên bà không yêu cầu bà Lệ cùng liên đới với ông Ch trả nợ.

Nay bà Nh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn Ch phải trả số tiền góp vốn còn nợ lại là 28.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

\* Tại bản tự khai ngày 25/5/2020 bị đơn ông Trần Văn Ch trình bày: Ông Ch thừa nhận có hùn làm ăn với bà Nh, đã có lời được 04 lần và hai bên đã tất toán xong. Lần thứ 5 bà Nh hùn 55.000.000 đồng, do làm ăn thất bại, nên ông không có

tiền trả cho bà Nh. Sau đó ông có trả được 15.000.000 đồng, đến khi hòa giải ở phường VL thì ông Ch trả thêm cho bà Nh được 04 lần là 12.000.000 đồng. Nay ông Ch thừa nhận còn nợ lại bà Nh số tiền 28.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng; không đồng ý trả lãi cho bà Nh, vì đây là số tiền hùn với nhau làm ăn và do bị thua lỗ nên không có lãi, chứ không phải tiền ông Ch vay mượn của bà Nh.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thời hạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Nh đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn ông Ch đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án, vi phạm khoản 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Bà Nh yêu cầu ông Ch trả số tiền bà đã góp vốn làm ăn với ông Ch từ năm 2016, đến nay ông Ch còn nợ lại 28.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ các Điều 121, 123, 124 và Điều 137 Bộ luật dân sự năm 2005, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Kim Nh. Buộc ông Trần Văn Ch trả cho bà Huỳnh Kim Nh số tiền góp vốn là 28.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là “Tranh chấp về giao dịch dân sự góp vốn” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố RG.

[2] Về áp dụng pháp luật: Xét thấy bà Huỳnh Kim Nh và ông Trần Văn Ch đã phát sinh giao dịch dân sự vào tháng 9 năm 2016, như vậy giao dịch dân sự đã được hai bên giao kết thực hiện trước ngày 01/01/2017. Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định và Điều luật của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Văn Ch đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Trần Văn Ch.

[4] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất bà Nh và ông Ch có thỏa thuận góp vốn với nhau làm ăn, phương thức là sau khi chủ hàng thanh toán tiền thì hai bên tính toán chia lợi nhuận 4/6 (bà Nh hưởng 4 phần, ông Ch hưởng 6 phần) của từng đợt. Nhưng hai bên không lập thành văn bản và công chứng, chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Theo quy định tại Điều 121 của Bộ luật dân sự thì đây là giao dịch dân sự và tại Điều 124 Bộ luật dân sự quy định thì giao dịch dân sự được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc bằng hành vi cụ thể. Do đó, bà Nh và ông Ch đã góp vốn làm ăn, hai bên đã tính toán chia lợi nhuận được một lần; hai lần sau bà Nh có đưa tiền góp vốn cho ông Ch là 55.000.000 đồng và do làm ăn thất bại nên ông Ch không chia lợi nhuận cũng như hoàn trả lại số tiền góp vốn cho bà Nh. Sau đó ông Ch trả được 15.000.000 đồng và tại biên bản hòa giải của UBND phường VL cũng như bản tự khai ông Ch thừa nhận còn nợ bà Nh 40.000.000 đồng, ông Ch xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng và đã trả được 04 tháng là 12.000.000 đồng, hiện ông Ch còn nợ bà Nh số tiền góp vốn 28.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bà Nh xác định hai bên chấm dứt không còn làm ăn với nhau nữa; nên bà Nh đòi lại số tiền góp vốn, không yêu cầu tính lãi suất và tại bản tự khai ông Ch cũng đồng ý trả lại số tiền góp vốn cho bà Nh. Căn cứ Điều 123 Bộ luật dân sự thì giao dịch dân sự này không thể thực hiện được và theo quy định tại Điều 137 Bộ luật dân sự thì khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận; bà Nh không yêu cầu xem xét lỗi. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, thì việc ông Ch còn nợ số tiền góp vốn của bà Nh 28.000.000 đồng là có thật.

Từ những cơ sở nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Kim Nh đối với ông Trần Văn Ch. Buộc ông Trần Văn Ch phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Huỳnh Kim Nh số tiền góp vốn là 28.000.000 đồng.

[5] Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG về quan điểm giải quyết vụ án.

[6] Về thời gian trả nợ: Tại bản tự khai ông Ch có yêu cầu xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng và tại phiên tòa bà Nh không chấp nhận. Nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét vì không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, trường hợp ông Ch có khó khăn thì có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xem xét, giải quyết trong giai đoạn thi hành án.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội. Buộc ông Trần Văn Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.000.000 đồng x 5% = 1.400.000 đồng.

Bà Huỳnh Kim Nh được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 700.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007213 ngày 05/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 121, 123, 124 và Điều 137 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

### **Xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Kim Nh về việc “Tranh chấp về giao dịch dân sự góp vốn” đối với bị đơn ông Trần Văn Ch.

- Buộc ông Trần Văn Ch phải có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Kim Nh số tiền góp vốn là 28.000.000 đồng, sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Trần Văn Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.400.000 đồng.

Bà Huỳnh Kim Nh được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 700.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007213 ngày 05/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THẠCH SÔ PHÉP**